

Ngày kiểm tra	Buổi sáng		Buổi chiều	
	Môn	Giờ kiểm tra	Môn	Giờ kiểm tra
Thứ Hai 19/12/2022	Ngữ Văn 8 (90') Công nghệ 8 (45')	7g30'→9g00' 9g30'→10g15'	Ngữ Văn 6 (90') Công Nghệ 6 (45')	13g30'→15g00' 15g30'→16g15'
Thứ Ba 20/12/2022	Ngữ Văn 9 (90') Lịch Sử 9 (45')	7g30'→9g00' 9g30'→10g15'	Ngữ văn 7 (90') GDCD 7 (45')	13g30'→15g00' 15g30'→16g15'
Thứ Tư 21/12/2022	Toán 8 (90') GDCD 8 (45')	7g30'→9g00' 9g30'→10g15'	Toán 6 (90') GDCD 6 (45')	13g30'→15g00' 15g30'→16g15'
Thứ Năm 22/12/2022	Toán 9 (90') Địa Lí 9 (45')	7g30'→9g00' 9g30'→10g15'	Toán 7 (90') HD TNHN 7 (60')	13g30'→15g00' 15g30'→16g30'
Thứ Sáu 23/12/2022	Vật Lí 8 (45') Sinh Học 8 (45')	7g30'→8g15' 8g45'→9g30'	Tiếng Anh 6 (60') LS&ĐL 6 (60')	13g30'→14g30' 15g00'→16g00'
Thứ Hai 26/12/2022	Tiếng Anh 9 (60') GDCD 9 (45')	7g30'→8g30' 9g00'→9g45'	Khoa học TN 7 (90') Công nghệ 7 (45')	13g30'→15g00' 15g30'→16g15'
Thứ Ba 27/12/2022	Tiếng Anh 8 (60') Hóa Học 8 (45')	7g30'→8g30' 9g00'→9g45'	Khoa học TN 6 (90') GD Địa phương 6 (45')	13g30'→15g00' 15g30'→16g15'
Thứ Tư 28/12/2022	Vật Lí 9 (45') Sinh Học 9 (45')	7g30'→8g15' 8g45'→9g30'	Tiếng Anh 7 (60') LS&ĐL 7 (60')	13g30'→14g30' 15g00'→16g00'
Thứ Năm 29/12/2022	Lịch Sử 8 (45') Địa lí 8 (45')	7g30'→8g15' 8g45'→9g30'	HD TNHN 6 (60')	13g30'→14g30'
Thứ Sáu 30/12/2022	Hóa học 9 (45') Công nghệ 9 (45')	7g30'→8g15' 8g45'→9g30'		

- Giám thị coi kiểm tra và học sinh có mặt trước giờ kiểm tra 30 phút.
- Giờ mở đề: Chủ tịch Hội đồng mở đề trước giờ kiểm tra 20 phút.
- Giờ phát đề: trước giờ kiểm tra 5 phút.
- Giờ kiểm tra: là thời điểm bắt đầu tính giờ làm bài của học sinh.